

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 28 – 11 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chúng Văn Him

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Dịu – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/HSST- QĐ ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Huy T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT: Tổ 18, phường P, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hà Huy T (sinh năm 1951) và con bà Phạm Thị H (sinh năm 1952); Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án, tại bản án số 10/2017/HSST ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Hà Huy T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 21/8/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2017 đến ngày 18/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1983

Trú tại: bản S, xã T, Thành Phố LC, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

2. Anh Phàng A T, sinh năm 1996

Trú tại: Bản H, xã C, huyện SH, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 15/9/2017, Hà Huy T đi bộ lang thang tại khu vực bản San Thàng 1, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Với mục đích là tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến gần đường rẽ vào xã Tả Lèng, huyện Tam Đường thì thấy vệ đường có 04 – 05 chiếc xe máy, không có

ai trông coi, nên T đi đến ngồi lên chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn xám, đen, vàng biển số xe 25F4 – 8064 lấy chìa khóa mang theo cắm vào ổ khóa thì mở được khóa. T nổ máy, điều khiển xe chạy theo hướng thành phố Lai Châu. Đến khu vực vườn cây xanh của Trung tâm hành chính tỉnh Lai Châu thuộc tổ 16, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì phát hiện trên chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 25F1 – 01453 dựng ở phía sau nhà D của Trung tâm hành chính tỉnh Lai Châu có 01 chiếc ba lô màu xanh, trên ba lô có chữ Viettel, T lấy chiếc ba lô đó rồi điều khiển xe ra đường 58m chạy đến chợ Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị Công an thành phố Lai Châu kiểm tra và triệu tập về làm việc. Trong quá trình làm việc Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo: 01 ba lô màu xanh có chữ Viettel đã qua sử dụng; trong ba lô có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ, máy còn nguyên trong vỏ hộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6404 màu đen, máy còn nguyên trong vỏ hộp; 21 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 10.000đồng, 34 thẻ nạp điện thoại nhãn hiệu Viettel mệnh giá 20.000đồng, 47 thẻ nạp điện thoại nhãn hiệu Viettel mệnh giá 50.000đồng, 06 thẻ nạp điện thoại nhãn hiệu Viettel mệnh giá 100.000đồng; Ngoài ra cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn xám, đen, vàng biển số xe 25F4 – 8064, số khung LRC55C6309Y247987, số máy 5C63 – 247971; 01 chìa khóa xe máy dài 05cm mặt trước và sau phần nhựa cứng đầu chìa khóa có in dòng chữ HONDA. T khai nhận đó đều là tài sản do T trộm cắp mà có.

Qua điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn xám, đen, vàng biển số xe 25F4 – 8064 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị D, sinh năm 1983, trú tại: bản S, xã T, Thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Chiếc balo màu xanh in chữ Viettel và tài sản trong ba lô là của anh Phàng A T, sinh năm 1996, trú tại: Bản H, xã C, huyện SH, tỉnh Lai Châu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết luận định giá số 22/KLĐG ngày 18/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn xám, đen, vàng biển số xe 25F4 – 8064, đã qua sử dụng còn khoảng 40% giá trị sử dụng có giá là 9.200.000đồng (*Chín triệu hai trăm nghìn đồng*). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel LT52 màu đỏ, mới 100% có giá 1.450.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6404 màu đen, mới 100%, có giá 380.000đồng; 21 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 10.000đồng chưa qua sử dụng = 210.000đồng, 34 thẻ nạp điện thoại nhãn hiệu Viettel mệnh giá 20.000đồng chưa qua sử dụng = 680.000đồng, 47 thẻ nạp điện thoại nhãn hiệu Viettel mệnh giá 50.000đồng chưa qua sử dụng 2.350.000đồng, 06 thẻ nạp điện thoại nhãn hiệu Viettel mệnh giá 100.000đồng chưa qua sử dụng = 600.000đồng. Tổng cộng là 14.870.000đồng (*Mười bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*). Đối với 01 chiếc Ba lô Viettel đã cũ, rách nên Hội đồng định giá không tiến hành định giá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận nêu trên.

Người bị hại chị Hoàng Thị D và anh Phàng A T vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai tại Cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt: chị D, anh T đều thừa nhận đã được nhận lại tài sản bị mất và về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 56/KSĐT – SH ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Hà Huy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự những người bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. Về xử lý vật chứng của vụ án là 01 chiếc chìa khóa xe máy T dùng làm công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Tại lời nói sau cùng bị cáo T rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 15/9/2017 tại khu vực bản San Thàng 1, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Hoàng Thị D, Hà Huy T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn xám, đen, vàng biển số xe 25F4 – 8064 của chị D có trị giá 9.200.000đồng. Sau khi lấy trộm xe của chị D, trên đường tẩu thoát đến khu vực vườn cây xanh của Trung tâm hành chính tỉnh Lai Châu thuộc tổ 16, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu T lại lấy trộm 01 chiếc ba lô của anh Phàng A T do anh T để trên chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 25F1 –

01453 dựng ở phía sau nhà D của Trung tâm hành chính tỉnh Lai Châu. Trong ba lô có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel LT52 màu đỏ, mới 100% có giá 1.450.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6404 màu đen, mới 100%, có giá 380.000đồng; 108 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá chưa qua sử dụng có giá trị 3.840.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà Hà Huy T chiếm đoạt được là 14.870.000đồng (*Mười bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Hà Huy T cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, tính đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 15/9/2017 bị cáo T trong khi chưa được xóa án tích đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, giá trị mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đồng đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (g. *“tái phạm, phạm tội nhiều lần*).

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn xám, đen, vàng biển số xe 25F4 – 8064 của chị D, 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Masstel LT52 màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6404 màu đen, mới 100%; 108 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá chưa qua sử dụng đều là tài sản của anh Phàng A T. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe máy T dùng làm công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại gồm chị Hoàng Thị D, anh Phàng A T đều đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Huy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, xử phạt:

Bị cáo Hà Huy T **20** (Hai mươi) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ, thời hạn tù bị cáo còn phải chấp hành là **19** (Mười chín) tháng **27** (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy của bị cáo T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 15/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu HSVA.

Hoàng Thị Vân Anh